

Bản án số: 143 /2022/DS-PT

Ngày: 08 - 06 - 2022

*“V/v: Tranh chấp QSD đất và yêu cầu
hủy Giấy chứng nhận QSD đất”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Long

Các Thẩm phán Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Mai Xuân Thành

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông Lê Ra, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/TBTL-TA ngày 05 tháng 5 năm 2022 về việc: *“Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1631/2022/QĐ-PT ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Cao Văn Q, sinh năm 1954; bà Đinh Thị C, sinh năm 1956; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Cao H; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Đinh Xuân C; địa chỉ: thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bắc V, chức vụ: Chủ tịch UBND huyện M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đinh Minh T - Trưởng phòng Tài nguyên & Môi trường huyện M, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3. 2. Ủy ban nhân dân xã H, huyện M; vắng mặt.

4. *Người kháng cáo:* Ông Cao H, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Nội dung vụ án được tóm tắt theo trình bày của đương sự như sau:

- *Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Q và bà C cùng trình bày:*

Năm 2000, gia đình ông Q khai hoang 9.323m² ở khu vực C thuộc thôn Q, xã H, huyện M, để trồng cây ngắn ngày. Năm 2003 gia đình làm thủ tục xin cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (viết tắt GCNQSDĐ) và được Ủy ban nhân dân huyện M cấp GCNQSDĐ đối với diện tích 9.323m². Năm 2008, gia đình ông được UBND huyện M cấp đổi GCNQSDĐ đối với thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu vực C, thôn Q, xã H với diện tích 9.323m², trong đó có 3.113m² đất thuộc hành lang bảo vệ an toàn giao thông. Mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất. Sau khi được giao đất, gia đình có trồng cây Keo nhưng chưa hết diện tích. Năm 2019, gia đình ông phát hiện các hộ gia đình ông Cao T, Cao Ngọc L, Đinh Xuân C đã lấn chiếm và sử dụng khoảng 6000m² đất của ông. Cụ thể ông C lấn chiếm sử dụng đất của gia đình ông khoảng 800m². Gia đình ông yêu cầu ông Đinh Xuân C trả lại diện tích đất bị lấn chiếm, nhưng ông C không chấp nhận. Ủy ban nhân dân xã H đã hòa giải nhưng không đạt kết quả nên ông đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông C trả lại diện tích 800m² cho gia đình ông sử dụng.

- *Bị đơn ông Đinh Xuân C trình bày:* Năm 1986, Nhà nước có chủ trương khai hoang, phục hoá, xóa đói giảm nghèo tại thôn Q, xã H, huyện M. Tận dụng bờ ruộng, bờ thửa và hành lang giao thông để phục vụ sản xuất trồng cây sắn, cây ngô nên gia đình đã khai hoang và sử dụng liên tục trồng cây từ năm 1986 đến nay đã hơn 30 năm. Theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ của Tòa án M ngày 05/6/2020 thì có diện tích 732m². Từ năm 2008 gia đình ông chuyển sang trồng cây bạch đàn trên toàn bộ diện tích đất nhưng không phát triển được. Đến năm 2011 gia đình chuyển sang trồng cây Keo, đã khai thác 03 lứa Keo. Đến năm 2016 gia đình trồng lứa Keo sau cùng và hiện tại trên phần đất lứa Keo khoảng 05 năm tuổi. Năm 2019, Ủy ban nhân dân xã H mời ông cùng hai hộ khác đến giải quyết việc ông Cao Văn Q khiếu kiện và buộc gia đình ông trả lại phần đất trên cho ông Q. Lúc đó ông mới biết ông Cao Văn Q đã cố ý kê khai gian dối để làm GCNQSDĐ, trong đó có phần đất mà ông đang sử dụng hàng chục năm không ai có ý kiến tranh chấp gì. Vì vậy, ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Q.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình có công văn số 46/TNMT ngày 26/10/2021 có nội dung:* Năm 2000, Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho Hạt kiểm lâm làm Chủ đầu tư để thực hiện công tác giao đất, giao rừng cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện, trong đó có xã H. Năm 2003, ông Q được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 21.600m² thuộc lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 78. Năm 2008 được cấp đổi diện tích tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, tiểu khu: Ngoài tiểu khu diện tích 9323m². Mục đích sử dụng: đất trồng rừng, thuộc khu vực C và có 02 lô đất thuộc khu vực lèn Ông N. Việc cấp đất trồng rừng tại khu vực C không trùng với khu vực vị trí thửa đất được cấp lần đầu năm 2003. Tại biên bản xác định mốc giới, ranh giới lập ngày 23/9/2007 (có chủ đất, hộ liên kề và UBND xã H) xác nhận thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38 do ông Cao Văn Q sử dụng, ông Q đã kê khai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại đơn ngày 24/9/2007 để cấp GCNQSDĐ. Vì vậy, UBND huyện M đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

- *Tại công văn số 01/XN-UBND ngày 11/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện M có nội dung:* thửa số 27, tờ bản đồ số 38 bản đồ Nông nghiệp xã H thuộc khu C không nằm trong phần đất lâm nghiệp do Lâm trường quản lý.

UBND xã H được triệu tập tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vụ án, nhưng không cử người tham gia tố tụng và đều vắng mặt không có lý do.

- *Những người làm chứng bà Đinh Thị H, bà Cao Thị H, ông Cao T, ông Cao Thanh Q, ông Đinh Đức D, bà Cao Thị C, bà Lê Thị L, bà Đinh Thị Đ và bà Đinh Thị Y trình bày:* Họ đều sinh sống tại thôn Q, xã H, huyện M trên 20 năm, nhiều người từ lúc sinh ra cho đến nay đều sống tại địa chỉ này, những người này đều chứng kiến ông Đinh Xuân C đã canh tác sử dụng diện tích đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38 khu vực C, xã H từ rất lâu, nhiều người lớn tuổi chứng kiến ông C sử dụng đất từ năm 1986 cho đến nay.

Ngày 05/6/2020 Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành thành lập Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ thửa đất đang tranh chấp. Hội đồng đã sử dụng máy định vị GPR để xác định các tọa độ vùng đất tranh chấp. Kết quả cụ thể các tọa độ: 1: X=495062; Y=1976287; 2: X=495044, Y=1976276; 3: X=195031, Y=1976293; 4: X=495016, Y=1976295; 5: X=195017, Y=1976299; 6: X=195040, Y=1976315, có diện tích là 783m², thuộc thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, đã được cấp GCNQSDĐ cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C. Quá trình giải quyết vụ án các đương sự đều nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mà Tòa án nhân dân huyện M đã tiến hành ngày 05/6/2020, không đương sự nào yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản lại.

[2] Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS - ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M đã quyết định chấp nhận đơn khởi kiện “*Tranh chấp quyền sử*

dụng đất” của ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C. Buộc ông Đinh Xuân C trả lại cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C số diện tích đã lấn chiếm trồng Keo là 783m², tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu vực C, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình (có sơ đồ kèm theo).

[3] Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2020/DS - PT ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, quyết định không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Đinh Xuân C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Tại Quyết định giám đốc thẩm số 29/2021/DS - GĐT ngày 02/6/2021 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, quyết định hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 21/2020/DS - PT ngày 15/12/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình và Bản án dân sự sơ thẩm số 25/2020/DS - ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện M về vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*”. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

[5] Sau khi Tòa án nhân dân huyện M thụ lý giải quyết lại vụ án theo Quyết định giám đốc thẩm. Ngày 19/7/2021, bị đơn ông Đinh Xuân C có yêu cầu phản tố với nội dung: Đề nghị hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN635977 cấp cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C, ngày 21/11/2005 để thu hồi và trả lại đất theo đúng quy định, ông Đinh Xuân C sẽ làm thủ tục xin cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích đang sử dụng; yêu cầu ông Cao Văn Q đền bù tiền đi lại làm việc với cơ quan chức năng trong và ngoài tỉnh, bồi thường uy tín, danh dự cho ông và gia đình với số tiền 15.000.000 đồng. Tòa án nhân dân huyện M chuyển vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết theo thẩm quyền.

[6] Tại Bản án sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định:

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 34 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 4 Điều 32 Luật tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 165, Điều 200 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 166, 189 và Điều 584 Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003; Điều 101, Điều 202 và Điều 203 Luật đất đai năm 2013; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C về việc yêu cầu bị đơn ông Đinh Xuân C trả lại phần diện tích 783m² đất đã lấn chiếm tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu vực C, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

- Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Xuân C về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 635977, do Ủy ban nhân dân huyện

M, tỉnh Quảng Bình, cấp ngày 21 tháng 11 năm 2008, mang tên ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 635977, do Ủy ban nhân dân huyện M cấp ngày 21 tháng 11 năm 2008, tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu C, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình, mang tên ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C liên quan đến phần diện tích đất tranh chấp 783m².

- Không chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Xuân C về việc yêu cầu nguyên đơn ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng, tiền đi lại để giải quyết vụ kiện và bồi thường uy tín, danh dự.

- Ông Cao Văn Q, bà Đinh Thị C và ông Đinh Xuân C có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan quản lý đất đai có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

[7] Kháng cáo:

Ngày 24-03-2022, ông Cao H, đại diện theo ủy quyền cho ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị bác yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đề nghị hủy Bản án sơ thẩm.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 08-6-2022:

Đương sự kháng cáo có đơn xin xét xử vắng mặt, giữ nguyên đơn kháng cáo, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao Đà Nẵng tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xác định các yêu cầu khởi kiện: Ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C có đơn khởi kiện yêu cầu buộc ông Đinh Xuân C phải trả lại diện tích đất lấn chiếm là 783m² để gia đình ông sử dụng tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu C tại thôn Q, xã H, huyện M. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, ngày 19 tháng 7 năm 2021 ông Đinh Xuân C làm đơn phản tố yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 635977, ngày 21-11-2008 của Ủy ban nhân dân huyện M đã cấp cho ông Q, bà C và yêu cầu ông Cao Văn Q đền bù tiền đi lại làm việc với cơ quan chức năng trong và ngoài tỉnh, bồi thường uy tín, danh dự cho ông và gia đình với số tiền 15.000.000 đồng.

[2] Xét về nguồn gốc và quá trình sử dụng thửa đất tranh chấp.

Ngày 09-8-2003, gia đình ông Cao Văn Q được Ủy ban nhân dân huyện M cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (CNQSDĐ) số V 696810, diện tích 21.600m² đất trồng rừng sản xuất, tại lô số 8, khoảnh 5, tiểu khu 78 xã H, huyện M. Ngày 21 - 11 - 2008, gia đình ông Q được Ủy ban nhân dân huyện M cấp đổi thành 03 Giấy CNQSDĐ gồm: Giấy CNQSDĐ số AN 635976, tại thửa đất số 99, tờ bản đồ số 38, diện tích 5.521m² đất rừng sản xuất, tại khu vực Lèn Ông N; Giấy CNQSDĐ số AN 635975, tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 38, diện tích 10.807m², đất rừng sản xuất, tại khu vực Lèn Ông N và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 635977, tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, diện tích 9.323m², đất rừng sản xuất, tại khu vực C, thôn Q, xã H, huyện M.

Tại Công văn số 46/TNMT ngày 26 - 10 - 2021 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện M xác định: Năm 2000, Ủy ban nhân dân huyện đã giao cho hạt Kiểm lâm làm chủ đầu tư để thực hiện công tác giao đất, giao rừng và tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy CNQSDĐ lâm nghiệp cho các hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn huyện, trong đó có xã H. Theo đó, năm 2003, gia đình ông Cao Văn Q được cấp giấy CNQSDĐ đối với diện tích 21.600m² thuộc lô 8, khoảnh 5, tiểu khu 78. Năm 2008, xã H thực hiện đo vẽ lại bản đồ địa chính theo hệ tọa độ VN2000, đồng thời UBND huyện M tiến hành cấp đổi Giấy CNQSDĐ cho các hộ gia đình. Gia đình ông Cao Văn Q cũng được cấp Giấy CNQSDĐ tại 03 vị trí (Trong đó thửa số 99 và 144, tờ bản đồ 38, thuộc khoảnh 3, tiểu khu 78, đất rừng khoanh nuôi, thuộc khu vực Lèn Ông N) trùng với thửa đất được giao năm 2000 và được cấp Giấy CNQSDĐ năm 2003. Còn vị trí thửa đất thửa số 27, tờ bản đồ số 38, tại khu vực C (đang tranh chấp) không trùng với khu vực và Tiểu khu thửa đất mà ông Q được cấp Giấy CNQSDĐ năm 2003. Từ đó, có thể khẳng định giấy CNQSDĐ số AN 635977 của Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Q tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, thuộc khu vực C, thôn Q, xã H, huyện M không trùng với vị trí diện tích đất ông Q được giao năm 2000 và cấp Giấy CNQSDĐ được cấp lần đầu năm 2003.

Theo kết quả thẩm định ngày 13-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, thì thửa số 27, tờ bản đồ số 38 khu C (thửa đất đang tranh chấp) hiện do ông Cao Văn Q đang sử dụng diện tích 4.791m², ông Đinh Xuân C đang sử dụng diện tích 783m², ông Cao Ngọc L đang sử dụng diện tích 2.299m², ông Cao T đang sử dụng diện tích 1.450m².

Khi ông Q được cấp Giấy CNQSDĐ cho đến khi xảy ra tranh chấp ông Q chỉ sử dụng 4.791m² đất. Diện tích đất ông Q được cấp Giấy CNQSDĐ lần đầu năm 2003, có diện tích 21.600m²; năm 2008 ông Q cấp đổi Giấy CNQSDĐ tại 03 thửa đất có tổng diện tích 25.651m² đất, tăng 4.051m² đất. Ông Đinh Xuân C đã sử dụng diện tích đất 783m² tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu C, thôn Q, xã H từ năm 1986 để trồng hoa màu, sau đó chuyển sang trồng Keo và đã thu hoạch 03 lần Keo,

lần sau cùng hiện cây Keo đang được khoảng 05 tuổi (ông Q cũng thừa nhận) nhưng không ai có ý kiến, tranh chấp gì và được nhiều người làm chứng sống trong thôn Q xác nhận. Như vậy, ông C sử dụng diện tích đất tranh chấp từ trước khi ông Q kê khai đăng ký và sử dụng ổn định đến nay, cho nên việc kê khai để được cấp Giấy chứng nhận QSD đất của ông Q trên phần đất này là không có cơ sở. Đến năm 2019, ông Q căn cứ vào Giấy CNQSDĐ được cấp để khởi kiện ông C đòi lại diện tích đất lấn chiếm 783m² là chưa phù hợp với thực tế tình trạng sử dụng đất. Vì vậy, có căn cứ để khẳng định phần diện tích đất 783m² nằm trong thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu C, thôn Q, xã H là do ông Đinh Xuân C khai hoang sử dụng trước khi ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị chất được cấp Giấy CNQSDĐ năm 2003 và cấp đổi năm 2008, nên không có xảy ra lấn chiếm đất đai. Do đó, việc ông Q, bà C khởi kiện đòi lại diện tích đất 783m² mà ông C đang sử dụng trên thực tế là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Xem xét Giấy CNQSDĐ số AN 635977, ngày 21/11/2008 của Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho ông Q bà C:

Phần diện tích đất 783m², tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu C, thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình là do ông C đã và đang sử dụng ổn định trên thực tế, nhưng chưa kê khai đăng ký với Cơ quan quản lý đất đai. Diện tích này ông Q, bà C được cấp đổi giấy CNQSDĐ năm 2008, từ diện tích được cấp giấy CNQSDĐ năm 2003, nhưng lại không trùng vị trí với diện tích được cấp năm 2003, diện tích cấp đổi năm 2008 tăng thêm 4.051m² so với diện tích cấp năm 2003, nhưng hồ sơ cấp đổi không thể hiện việc biến động tăng. Khi Ủy ban nhân dân huyện M xem xét cấp Giấy CNQSDĐ số AN 635977, ngày 21/11/2008 cho ông Q, bà C không tiến hành bồi thường công sức cải tạo, cây trồng, giữ gìn đất, không kiểm tra, xác định ranh giới, mốc giới thực tế thửa đất có nhiều người đang sử dụng, nên việc UBND huyện M cấp giấy CNQSDĐ số AN 635977, ngày 21/11/2008 cho ông Q, bà C là chưa đảm bảo đúng quy định tại khoản 4 Điều 50 Luật đất đai năm 2003, Điều 101 Luật đất đai năm 2013 và Điều 3 Nghị định 84/2007/NĐ - CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ hướng dẫn việc cấp Giấy CNQSDĐ. Vì vậy, cần hủy giấy CNQSDĐ số AN 635977, ngày 21/11/2008 liên quan đến phần diện tích 783m² đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 38, khu C, thôn Q, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình.

[4] Xét yêu cầu phản tố của bị đơn ông Đinh Xuân C yêu cầu ông Cao Văn Q, bà Đinh Thị C phải bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng. Đây là chi phí đi lại trong quá trình tham gia tố tụng. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự thì các đương sự có nghĩa vụ phải tham gia tố tụng theo Giấy triệu tập của Tòa án, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, yêu cầu bồi thường của bị đơn là không phù hợp với quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[5] Từ những nhận định trên, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi lại đất do bị đơn; hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 635977, ngày 21/11/2008 của Ủy ban nhân dân huyện M cấp cho nguyên đơn liên quan đến diện tích 783m² chồng lên diện tích đất của bị đơn đã sử dụng trước khi nguyên đơn được cấp Giấy CNQSDĐ; không chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về việc yêu cầu nguyên đơn ông Q bồi thường thiệt hại 15.000.000 đồng là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tài liệu chứng cứ gì mới làm thay đổi nội dung vụ án, nên không có cơ sở chấp nhận các kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; không chấp nhận các kháng cáo của ông Cao H, đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn là ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2022/DS-ST ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Cao Văn Q và bà Đinh Thị C được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai số 0004950 ngày 12-4-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình (người nộp là Cao H).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ II-TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Long